

QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY

TRƯỚC SỬA ĐỔI	SAU SỬA ĐỔI
Điều 7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.	Điều 7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.
Điều 7. 2. Thông báo (Thư mời) họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty và gửi cho tất cả các cổ đông ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông.	Điều 7. 2. Thông báo (Thư mời) họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty và gửi cho tất cả các cổ đông ít nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông.
Điều 8. 1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.	Điều 8. 1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
Điều 11. 1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua Đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:	Điều 11. 1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua Đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:
Điều 14. 2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi theo đường bảo đảm đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười năm (15) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến	Điều 14. 2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi theo đường bảo đảm đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến
Điều 14. 3.a. Tên, địa chỉ Trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận	Điều 14. 3.a. Tên, địa chỉ Trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty, mã số doanh nghiệp;	
Điều 14. 3.c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, quyết định thành lập, địa chỉ Trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông;	Điều 14. 3.c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ Trụ sở chính của cổ đông là tổ chức, số lượng cổ phần của từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông;
Điều 14. 3.g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật của Công ty.	Điều 14. 3.g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Điều 14. 6.a. Tên, địa chỉ Trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh, mã số doanh nghiệp; 6.e. Các vấn đề đã được thông qua; 6.f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.	Điều 14. 6.a. Tên, địa chỉ Trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; 6.e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; 6.f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.
Điều 14. 7. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ	Điều 14. 7. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ
Điều 14. 9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	Điều 14. 9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
Điều 16. 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng	Điều 16. 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng

quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	quản trị là năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
Điều 17. 5. Kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2019, không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm(05) Công ty khác.	Điều 17. 5. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác
Điều 18.2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.	Điều 18.2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị
Điều 18.3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty này. Cơ chế đề cử hay cách thứcphải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định của pháp luật.	Điều 18.3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ... quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Cơ chế đề cử hay cách thức phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
Điều 21.2. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác.	Điều 21.2. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác.
Điều 21.4. Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán ;	Điều 21.4. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
Điều 21.7. Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.	Điều 21.7. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa kiểm soát viên phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

<p>Điều 22.1.b. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>	<p>Điều 22.1.b. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</p>
<p>Điều 26.1. Tiểu ban Hội đồng quản trị bao gồm Tiểu ban chính sách phát triển, Tiểu ban nhân sự, Tiểu ban lương thưởng, kiểm toán nội bộ, và các Tiểu ban đặc biệt khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị....</p>	<p>Điều 26.1. Tiểu ban Hội đồng quản trị bao gồm Tiểu ban chính sách phát triển, Tiểu ban nhân sự, Tiểu ban lương thưởng, pháp luật, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và các Tiểu ban đặc biệt khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị...</p>
<p>BỔ SUNG</p>	
<p>Điều 4.3.e Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty.</p>	
<p>Điều 22.4.c. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.</p>	
<p>Điều 26.2.e. Tư vấn pháp lý liên quan đến các vấn đề liên quan đến chính sách pháp luật.</p>	
<p>HỦY BỎ</p>	
<p>Điều 22.3.d. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.</p>	